

Số: 689 /HDLN-SGDĐT-
STC-SNV

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 4 năm 2019

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

**Về việc thực hiện một số điều của Nghị định số 06/2018/NĐ-CP
ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ
ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non**

Căn cứ Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5195/VP-KGVX ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng UBND về việc hướng dẫn liên ngành thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ.

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ ban hành hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non (sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2018/NĐ-CP) như sau:

I. Chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo

1. Đối tượng áp dụng: Thực hiện theo Điều 2, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP.

2. Điều kiện được hưởng hỗ trợ ăn trưa: Thực hiện theo Điều 3, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP, lưu ý:

- Tại Khoản 1, Điều 3 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (hiện nay là Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020).

- Tại Khoản 3 Điều 3 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (căn cứ theo quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, cận nghèo theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo hằng năm trên địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn).

3. Nội dung hỗ trợ và thời gian hỗ trợ ăn trưa: Thực hiện theo Điều 4 của Nghị định số 06/2018/NĐ-CP.

4. Thủ tục hỗ trợ ăn trưa: Thực hiện theo Điều 5, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP.

- Hồ sơ: Theo Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP.

+ Đối với trẻ mẫu giáo thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; không có nguồn nuôi dưỡng (nộp một lần, bộ hồ sơ đầy đủ).

+ Đối với trẻ mẫu giáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo (hàng năm rà soát bổ sung).

- Trình tự, thời gian, biểu mẫu: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP.

5. Phương thức chi hỗ trợ ăn trưa: Thực hiện theo Điều 6, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP.

II. Chính sách đối với giáo viên mầm non

1. Đối tượng được hưởng chính sách

Thực hiện theo Điều 7, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP. Đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 7, Nghị định 06/2018/NĐ-CP được xác định là giáo viên mầm non hợp đồng lao động trong định mức giáo viên được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm.

2. Nội dung và phương thức thực hiện chính sách

2.1. Thời gian ký hợp đồng: Hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng. Sau 02 lần ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng liên tiếp, nếu đơn vị vẫn có nhu cầu ký hợp đồng lao động thì ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Đến khi đơn vị không còn nhu cầu hợp đồng do giảm quy mô trường, lớp, học sinh; do đã tuyển dụng đủ số lượng giáo viên theo định biên thì chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

2.2. Nguyên tắc xếp lương

Đối với các trường hợp đã ký hợp đồng lao động theo chỉ tiêu hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, trong khi chưa có hướng dẫn về việc chuyển xếp lương của cơ quan có thẩm quyền, để thực hiện chế độ đối với hợp đồng lao động đã ký kết, tạm thời các cơ quan, đơn vị thống nhất thực hiện như sau:

Việc xếp lương căn cứ vào thời gian hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội (*nếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội đứt quãng mà chưa được tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) trừ đi thời gian tập sự.

a) Trường hợp giáo viên mầm non hợp đồng trình độ trung cấp

Thời gian tập sự là 06 tháng được tính từ ngày ký hợp đồng lao động. Sau khi trừ thời gian tập sự, tính từ bậc 1 của chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06), cứ sau 02 năm (đủ 24 tháng) được xếp lên 01 bậc lương.

Trường hợp thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 24 tháng để được tính 01 bậc lương thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau.

b) Trường hợp giáo viên mầm non hợp đồng trình độ đại học, cao đẳng
Thực hiện chuyển xếp về hệ số lương giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06), cụ thể:

Thời gian tập sự là 06 tháng được tính từ ngày ký hợp đồng lao động. Sau khi trừ thời gian tập sự, tính từ bậc 1 của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06), cứ sau thời gian 02 năm (đủ 24 tháng) được xếp lên 01 bậc lương.

Trường hợp hệ số lương của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06) thấp hơn hệ số lương đang hưởng trong thời gian hợp đồng lao động trước đó thì được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương cũ, hệ số chênh lệch bảo lưu này được hưởng trong suốt thời gian hợp đồng lao động được xếp lương ở chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06).

Trường hợp thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 24 tháng để được tính 01 bậc lương thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau.

III. Nguồn tài chính, dự toán, quyết toán kinh phí: Thực hiện theo Điều 9, Điều 10, Nghị định số 06/2018/NĐ-CP. Ngoài thực hiện theo quy định trên, hướng dẫn thêm một số nội dung sau:

- Về thời gian lập dự toán chính sách này được thực hiện cùng với lập dự toán hằng năm của các huyện, thành phố theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn khác của cấp trên và Quyết định Số 52 /2018/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quy định một số nội dung về lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Việc lập dự toán đối với tất cả các chế độ chính sách thuộc đối tượng tại Nghị định 06/2018/NĐ-CP phải chi tiết cụ thể theo từng đối tượng quy định, cụ thể:

+ Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo: Chi tiết theo Khoản 1, 2, 3, Điều 3, Nghị định 06/2018/NĐ-CP.

+ Chính sách Giáo viên mầm non: Chi tiết theo Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 7, Nghị định 06/2018/NĐ-CP.

IV. Thời gian thực hiện chính sách: Từ ngày 01 tháng 3 năm 2018

V. Trách nhiệm và điều khoản thi hành

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP; đồng thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

3. Phòng giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện, kịp thời tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 06/2018/NĐ-CP và các quy định tại Hướng dẫn này; báo cáo gửi trước ngày 30 tháng 6 hằng năm làm căn cứ xác định, bố trí dự toán kinh phí của năm kế hoạch.

4. Các quy định khác có liên quan đến chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non không quy định văn bản này được thực hiện theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản trích dẫn tại hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ nghiên cứu, giải quyết./.

**GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI CHÍNH**

**GIÁM ĐỐC
SỞ NỘI VỤ**

**GIÁM ĐỐC
SỞ GDĐT**

Đoàn Thu Hà

Nguyễn Quốc Khánh

Trần Quốc Tuấn

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, TP;
- Phòng GDĐT các huyện, TP;
- Trang thông tin Sở GDĐT;
- Lưu VT: SGDDĐT, STC, SNV.